TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 6
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **01**/2024/HS-ST
Ngày: 05/01/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 6, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Liên.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Đặng Thị Nữa.

Ông Lê Tấn Hoàng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Hiên - Thư ký Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Phan Việt Tú - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 94/2023/TLST-HS ngày 11 tháng 10 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 152/2023/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 12 năm 2023 đối với bị cáo:

Nguyễn Minh T (tên thường gọi là TN); Sinh ngày: 10/7/1999; Tại: Thành phố Hồ Chí Minh; Hộ khẩu thường trú: 95/273A đường ĐTH, Phường C, quận BT, Thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở: G26 đường D, khu phố E, phường TB, thành phố TĐ, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 3/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Không rõ (bị cáo khai cha tên Nguyễn Văn T1 - đã chết) và bà: Nguyễn Ngọc A; Có vợ: Không và con: Không; Bị bắt, tạm giữ từ ngày 16/6/2023.

Tiền án: Ngày 29/3/2022, bị Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội «Trộm cắp tài sản» (Bản án số: 98/2022/HS-ST). Chấp hành xong hình phạt tù ngày 18/5/2023 (Giấy chứng nhận chấp hành xong án phạt tù số: 940/GCN của Trại giam Thủ Đức). Bị cáo chưa thi hành xong án phí (Công văn trả lời xác minh số: 8292/CCTHADS ngày 21/11/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh).

Tiền sự: Ngày 07/02/2020, bị Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở Cai nghiện bắt buộc 18 tháng về hành vi sử dụng chất ma túy (Quyết định số: 22/QĐ-

TA). Chấp hành xong ngày 08/6/2021 (Giấy chứng nhận số: 695/GCN-CSPV ngày 12/5/2021 của Cơ sở cai nghiện ma túy Bảo trợ Xã hội Phú Văn).

Nhân thân:

- Ngày 08/12/2015, bị Công an Phường 3, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt vi phạm hành chính 750.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản (Quyết định số: 0031610/QĐ-XPHC). Đã nộp phạt ngày 25/12/2015 (Biên lai thu số: 0026841 của Kho bạc Nhà nước quận Bình Thạnh).

- Ngày 23/02/2017, bị Tòa án nhân dân quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 09 tháng tù về tội «Trộm cắp tài sản» (Bản án số: 28/2017/HSST). Chấp hành xong hình phạt tù ngày 04/6/2017 và đã thi hành xong án phí (Giấy chứng nhận chấp hành xong án phạt tù số: 455/GCN của Trại giam Long Hòa). Bị cáo chưa thi hành xong hình phạt bổ sung và phần bồi thường (Công văn trả lời xác minh số: 142/XMTHA ngày 25/9/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh và Công văn trả lời xác minh số: 4526/CCTHADS ngày 26/10/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh).

- Ngày 16/01/2018, bị Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở Cai nghiện bắt buộc 24 tháng về hành vi sử dụng chất ma túy (Quyết định số: 48/2018/QĐ-TA). Chấp hành xong ngày 19/10/2019 (Giấy chứng nhận số: 656/CN-CS2 ngày 10/10/2019 của Cơ sở cai nghiện ma túy Số 2).

(bị cáo có mặt tại phiên tòa)

- *Bị hại:*

Bà Vỏ Thị Mai Đ; Sinh năm: 1994; Trú tại: 937 đường LG, Phường H, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh.

(vắng mặt)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Hộ kinh doanh NVQ; Địa chỉ: 937 đường LG, Phường H, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện Hộ kinh doanh: Ông Hồ Vị B ; Sinh năm: 1982; Trú tại: 937 đường LG, Phường H, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh.

(vắng mặt)

2. Bà Nguyễn Ngọc A; Sinh năm: 1979; thường trú: 95/273A đường ĐTH, Phường C, quận BT, Thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở: G26 đường D, khu phố E, phường TB, thành phố TĐ, Thành phố Hồ Chí Minh.

(vắng mặt)

3. Ông Nguyễn Văn Đ; Sinh năm: Không rõ; Trú tại: 341/F3 đường LLQ, Phường E, Quận K, Thành phố Hồ Chí Minh.

(vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 10 giờ 15 phút ngày 05/6/2023, Bà Vỏ Thị Mai Đ và ông Hồ Vị B (chủ Khách sạn NVQ, địa chỉ 937 đường LG, Phường H, Quận F) phát hiện bị mất 01 chiếc điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A13 màu đen và số tiền 6.000.000 đồng để trong ngăn tủ kéo tại quầy lễ tân của khách sạn. Qua kiểm tra Camera ghi hình, cả hai phát hiện có 01 người đàn ông mặc áo kiểu dáng giống đồng phục giao hàng của Ahamove lén lút đi vào quầy lễ tân, mở ngăn kéo tủ lấy trộm tiền và điện thoại nêu trên, nên đến Công an Phường 8, Quận 6 trình báo.

Qua truy xét, Cơ quan điều tra Công an Quận 6 đã triệu tập Nguyễn Minh T lên trụ sở làm việc. Qua đấu tranh, Tâm khai nhận đã thực hiện hành vi lấy trộm 01 chiếc điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A13 màu đen và số tiền 6.000.000 đồng tại quầy lễ tân của Khách sạn NVQ, địa chỉ 937 đường LG, Phường H, Quận F vào khoảng 09 giờ 45 phút ngày 05/6/2023.

Tiến hành khám xét nơi ở của Nguyễn Minh T tại địa chỉ G26 đường D, khu phố E phường TB, thành phố TĐ, Cơ quan điều tra thu giữ 01 chiếc xe gắn máy biển số 51M7-2600, 01 mũ bảo hiểm màu đen (có chữ PIAGGIO), 01 đôi dép quai ngang màu đen (có chữ GUCCI), 01 quần Jean dài màu xanh (Tâm sử dụng lúc lấy trộm tài sản). Ngoài ra, còn thu giữ của Tâm 01 chiếc điện thoại di động hiệu Samsung màu xám đen.

Tại Kết luận định giá tài sản số: 81/KL-HĐĐGTS ngày 12 tháng 9 năm 2023, Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tố tụng hình sự Quận 6 đã kết luận trị giá của chiếc điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A13, màu đen, dung lượng 128Gb (tình trạng sử dụng còn khoảng 80%) tại thời điểm ngày 05/6/2023 là: 2.300.000 đồng.

Ngày 23 tháng 6 năm 2023, Cơ quan cảnh sát điều tra Thành phố Hồ Chí Minh ra Quyết định khởi tố vụ án hình sự (Quyết định số: 642-01/QĐ-VPCQCSĐT-Đ4); khởi tố bị can đối với Nguyễn Minh T về tội «Trộm cắp tài sản» (Quyết định số: 1118-50/QĐ-VPCQCSĐT-Đ4).

Tại Cáo trạng số: 78/CT-VKS-Q6 ngày 11 tháng 10 năm 2023, Viện kiểm sát nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Nguyễn Minh T về tội «Trộm cắp tài sản» theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa: Bị cáo Nguyễn Minh T khai: Khoảng 07 giờ ngày 05/6/2023, bị cáo điều khiển xe gắn máy biển số 51M7-2600 chạy lòng vòng tìm tài sản lấy trộm bán lấy tiền tiêu xài. Đến 09 giờ 45 phút cùng ngày, khi chạy ngang Khách sạn NVQ, địa chỉ 937 đường LG, Phường H, Quận F, bị cáo thấy không có người trông coi, nên dựng xe trước cửa khách sạn rồi đi vào bên trong sảnh khách sạn thì thấy có 02 cháu bé đang chơi. Bị cáo đi đến quầy lễ tân dùng tay trái kéo ngăn tủ ra lấy 01 chiếc điện thoại di động hiệu Samsung màu đen và 02 xấp tiền nhiều loại mệnh giá. Xong, bị cáo quay ra lấy xe tẩu thoát về hướng

đường Võ Văn Kiệt. Trên đường đi, bị cáo lấy 02 xấp tiền ra kiểm tra thì thấy có tổng cộng 6.000.000 đồng. Sau đó, bị cáo đem chiếc điện thoại đến khu vực trước cổng số 2 Bến xe Miền Đông, quận Bình Thạnh bán cho một người phụ nữ (không rõ lai lịch) lấy 1.300.000 đồng tiêu xài. Nay, bị cáo đồng ý bồi thường theo yêu cầu của bị hại.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 6 giữ phần quyết định truy tố bị cáo Nguyễn Minh T về tội «Trộm cắp tài sản» thuộc trường hợp «tài sản bị chiếm đoạt trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng» theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; rút phần quyết định truy tố đối với bị cáo về trường hợp «Tái phạm nguy hiểm» theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Và sau khi phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của các bị cáo cùng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử:

Phạt bị cáo Nguyễn Minh T từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù về tội «Trộm cắp tài sản» theo khoản 1 Điều 173; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Điều 319 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Không phạt tiền đối với bị cáo, do bị cáo không có khả năng thi hành.

Về bồi thường thiệt hại: Buộc bị cáo Nguyễn Minh T bồi thường cho Bà Vỏ Thị Mai Đ 8.300.000 đồng (gồm số tiền 6.000.000 đồng và trị giá chiếc điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A13, màu đen, dung lượng 128Gb là 2.300.000 đồng).

Về xử lý vật chứng: Tịch thu, tiêu hủy: 01 mũ bảo hiểm màu đen (có chữ PIAGGIO); 01 đôi dép quai ngang màu đen (có chữ GUCCI); 01 quần Jean dài màu xanh.

Giao 01 chiếc xe gắn máy biển số 51M7-2600, số máy: RPTDS152FMH-00159112, số khung: RPHWCHUXM8H-159112 (loại xe hai bánh từ 50-175cm^3, số loại 110, dung tích 107) cho Chi cục Thi hành án dân sự Quận 6 để thông báo công khai trên phương tiện thông tin đại chúng, nếu hết thời hạn thông báo mà vẫn không xác định được chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp của chiếc xe thì tịch thu sung vào ngân sách nhà nước theo quy định pháp luật.

Trả lại bị cáo Nguyễn Minh T 01 chiếc điện thoại di động hiệu Samsung màu xám đen, số seri: R39K30MHKC, số Imei: 358334085422914.

Đối với 01 USB (chứa 02 file dữ liệu ghi lại hình ảnh Nguyễn Minh T lấy trộm tài sản tại Khách sạn NVQ, địa chỉ 937 đường LG, Phường H, Quận F vào ngày 05/6/2023) do Bà Vỏ Thị Mai Đ cung cấp, đã được niêm phong, bên ngoài có chữ ký ghi tên Trần Văn Hà (Điều tra viên) và hai hình dấu tròn của Cơ quan điều tra Công an Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh, là chứng cứ lưu hồ sơ, nên không đề nghị xử lý.

Lời nói sau cùng, bị cáo Nguyễn Minh T nhận thức được hành vi của bị cáo là sai, là vi phạm pháp luật nên không tranh luận mà chỉ xin Hội đồng xét xử

phạt bị cáo mức án nhẹ nhất để bị cáo sớm trở về với gia đình, có cơ hội làm lại cuộc đời và chăm sóc mẹ đang bệnh nặng.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi và quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Quận 6, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 6, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo; bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án; người làm chứng không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Đối chiếu lời khai của bị cáo Nguyễn Minh T tại phiên tòa với Biên bản ghi nhận hình ảnh qua Camera, Khám nghiệm hiện trường ngày 06/6/2023 của Công an Quận 6 (kèm bản ảnh); Biên bản tạm giữ tài sản, đồ vật, tài liệu; Kết luận định giá tài sản số: 81/KL-HĐĐGTS ngày 12/9/2023 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tố tụng hình sự Quận 6; lời khai của bị hại Vỏ Thị Mai Đình và của người làm chứng tại Cơ quan điều tra cùng những tài liệu, chứng cứ, lời khai khác có trong hồ sơ, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo Nguyễn Minh T đã phạm tội «Trộm cắp tài sản». Tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 (sau đây gọi tắt là Bộ luật hình sự năm 2015).

Với ý định đi tìm tài sản lấy trộm bán lấy tiền tiêu xài, khoảng 09 giờ 45 phút ngày 05/6/2023, bị cáo Nguyễn Minh T đã lén lút đột nhập vào quầy lễ tân của Khách sạn NVQ, địa chỉ 937 đường LG, Phường H, Quận F lấy trộm của Bà Vỏ Thị Mai Đ số tiền 6.000.000 đồng và 01 chiếc điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A13, màu đen, dung lượng 128Gb trị giá 2.300.000 đồng (tổng trị giá tài sản mà bị cáo chiếm đoạt là 8.300.000 đồng). Hành vi của bị cáo không những đã trực tiếp xâm phạm đến tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ mà còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự, trị an xã hội. Hành vi này đủ yếu tố cấu thành tội «Trộm cắp tài sản» thuộc trường hợp «tài sản bị chiếm đoạt trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng» theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân Quận 6 truy tố bị cáo với tội danh và điều luật nêu trên, là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

Bị cáo Nguyễn Minh T là người đã trưởng thành, bị cáo hoàn toàn có đủ khả năng nhận thức được hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác là hành vi nguy hiểm cho xã hội và được quy định trong Bộ luật hình sự, nhưng do tham lam, lười lao động, chỉ vì muốn có tiền tiêu xài mà bị cáo đã bất chấp pháp

luật, cố tình thực hiện hành vi phạm tội nêu trên, nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội của mình.

[3] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo:

[3.1] Bị cáo Nguyễn Minh T đã bị kết án về tội chiếm đoạt tài sản (ngày 29/3/2022, bị Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội «Trộm cắp tài sản»). Mặc dù bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù của bản án này, nhưng chưa được xóa án tích. Nay, bị cáo lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý là tái phạm, đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015.

[3.2] Ngày 07/02/2020, bị Tòa án nhân dân quận Gò Vấp quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở Cai nghiện bắt buộc 18 tháng về hành vi sử dụng chất ma túy.

[3.3] Ngoài ra, bị cáo còn có nhân thân xấu (ngày 08/12/2015, bị Công an Phường 3, quận Bình Thạnh xử phạt vi phạm hành chính 750.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản; ngày 23/02/2017, bị Tòa án nhân dân quận Phú Nhuận xử phạt 09 tháng tù về tội «Trộm cắp tài sản»; ngày 16/01/2018, bị Tòa án nhân dân quận Bình Tân quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở Cai nghiện bắt buộc 24 tháng về hành vi sử dụng chất ma túy).

Cho thấy tuy đã được cải tạo, giáo dục nhiều lần, bị cáo không lấy đó làm bài học mà vẫn tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội do cố ý. Chứng tỏ bị cáo là người hết sức xem thường pháp luật.

[4] Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Minh T tuy thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, nhưng hành vi phạm tội của bị cáo đã hoàn thành, việc bị phát hiện bắt giữ là hoàn toàn ngoài ý muốn của bị cáo, do đó Hội đồng xét xử thấy cần phạt bị cáo một mức án nghiêm khắc tương xứng, thể hiện sự nghiêm minh của pháp luật, nhằm đảm bảo tính răn đe, giáo dục đối với bị cáo và để phòng ngừa chung, góp phần vào công tác đấu tranh, phòng chống tội phạm trong tình hình hiện nay, nhất là các tội phạm về xâm phạm sở hữu. Tuy nhiên, xét bị cáo tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa đều có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nên Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự đối với bị cáo khi lượng hình theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015.

[5] Những nhận định trên cũng là căn cứ để chấp nhận quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa.

[6] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015, bị cáo Nguyễn Minh T còn có thể bị phạt tiền từ 05 triệu đồng đến 50 triệu đồng. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo là lao động tự do, không có thu nhập, điều kiện kinh tế khó khăn. Vì vậy Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Việc bồi thường thiệt hại: Bị cáo Nguyễn Minh T đã chiếm đoạt và làm thiệt hại của Bà Vỏ Thị Mai Đ 01 chiếc điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A13, màu đen, dung lượng 128Gb trị giá 2.300.000 đồng và số tiền 6.000.000 đồng. Tại phiên tòa, bà Đ vắng mặt, nhưng tại Cơ quan điều tra, bà Đ yêu cầu bị cáo bồi thường tổng cộng 8.300.000 đồng (theo Biên bản ghi lời khai ngày 20/6/2023 của Công an Quận 6). Xét yêu cầu của bà Đ là có cơ sở và bị cáo cũng đồng ý bồi thường, nên Hội đồng xét xử chấp nhận theo quy định tại khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự năm 2015 và các điều 584, 585, 586, 589 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Kể từ ngày Bà Vỏ Thị Mai Đ có đơn yêu cầu thi hành án mà bị cáo Nguyễn Minh T không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ việc trả số tiền nêu trên thì hàng tháng, bị cáo Nguyễn Minh T còn phải trả Bà Vỏ Thị Mai Đ khoản lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

[8] Việc xử lý vật chứng:

[8.1] Đối với 01 mũ bảo hiểm màu đen (có chữ PIAGGIO); 01 đôi dép quai ngang màu đen (có chữ GUCCI); 01 quần Jean dài màu xanh (bị cáo Nguyễn Minh T sử dụng lúc chiếm đoạt tài sản), là vật không có giá trị hoặc không sử dụng được, nên Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[8.2] Đối với chiếc xe gắn máy biển số 51M7-2600 thu giữa của bị cáo Nguyễn Minh T, theo Kết luận giám định số: 5402/KL-KTHS ngày 04/10/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh và Phiếu trả lời xác minh ngày 13/9/2023 của Công an Quận 6 thì chiếc xe này có số máy: RPTDS152FMH-00159112, số khung: RPHWCHUXM8H-159112 (loại xe hai bánh từ 50-175cm^3, số loại 110, dung tích 107), do ông Nguyễn Văn Đ, trú tại 341/F3 đường LLQ, Phường E, Quận K đứng tên chủ xe. Tuy nhiên, qua xác minh tại Công an Phường 5, Quận 11 được biết tại địa chỉ trên không có ai tên Nguyễn Văn Đ đăng ký thường trú và thực tế cư trú, nên Cơ quan điều tra Công an Quận 6 không tiến hành ghi lời khai được. Còn bị cáo khai chiếc xe này là của bà Nguyễn Ngọc A (mẹ bị cáo). Quá trình điều tra, bà Ánh khai chiếc xe gắn máy biển số 51M7-2600 là xe của bà (do mua đã lâu nên bà không nhớ mua của ai, mua khi nào, giá bao nhiêu và bà cũng chưa làm thủ tục chuyển quyền sở hữu). Ngày 05/6/2023, bà đi bán và để xe ở nhà thì con của bà là bị cáo Nguyễn Minh T tự ý lấy xe đi, sau đó sử dụng làm phương tiện phạm tội bà không biết và bà không có ý kiến gì đối với chiếc xe này (theo Biên bản ghi lời khai ngày 05/9/2023 của Công an Quận 6). Ngày 11/8/2023, Cơ quan điều tra Công an Quận 6 đã đề nghị thông báo tìm chủ sở hữu của chiếc xe trên Báo Công an Thành phố Hồ Chí Minh, nhưng đến nay vẫn không có ai đến nhận. Như vậy, đã có đủ cơ sở xác định chiếc xe gắn máy biển số 51M7-2600 hiện chưa rõ chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp, nên Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của

Viện kiểm sát là giao chiếc xe cho Chi cục Thi hành án dân sự Quận 6 để thông báo công khai trên phương tiện thông tin đại chúng trong thời hạn 01 (một) năm, nếu hết thời hạn trên mà vẫn không xác định được chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp của chiếc xe thì tịch thu sung vào ngân sách nhà nước theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 228 của Bộ luật dân sự năm 2015.

[8.3] Đối với 01 chiếc điện thoại di động hiệu Samsung màu xám đen, số seri: R39K30MHKC, số Imei: 358334085422914 thu giữ của bị cáo Nguyễn Minh T. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đề nghị trả lại cho bị cáo vì không đủ căn cứ xác định do bị cáo phạm tội mà có hay bị cáo đã hoặc sẽ dùng vào việc phạm tội. Xét đề nghị của Viện kiểm sát là có cơ sở, nên Hội đồng xét xử chấp nhận theo quy định tại khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

(theo Phiếu nhập kho vật chứng số: 150/PNK ngày 08 tháng 8 năm 2023 của Công an Quận 6; Quyết định chuyển vật chứng số: 69/QĐ-VKS-Q6 ngày 11 tháng 10 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 6; Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 11 tháng 12 năm 2023 giữa Công an Quận 6 và Chi cục Thi hành án dân sự Quận 6)

[8.4] Đối với 01 USB (chứa 02 file dữ liệu ghi lại hình ảnh Nguyễn Minh T lấy trộm tài sản tại Khách sạn NVQ, địa chỉ 937 đường LG, Phường H, Quận F vào ngày 05/6/2023) do Bà Vỏ Thị Mai Đ cung cấp, đã được niêm phong, bên ngoài có chữ ký ghi tên Trần Văn Hà (Điều tra viên) và hai hình dấu tròn của Cơ quan điều tra Công an Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh, là chứng cứ lưu hồ sơ, do đó Hội đồng xét xử không đề cập xử lý.

[9] Đối với người phụ nữ mà bị cáo Nguyễn Minh T khai mua chiếc điện thoại của bị cáo tại khu vực trước cổng số 2, Bến xe Miền Đông, quận Bình Thạnh, do bị cáo khai không rõ nhân thân lai lịch, nên không có cơ sở điều tra làm rõ, do đó Hội đồng xét xử không đề cập xử lý.

[10] Việc tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát rút phần quyết định truy tố bị cáo Nguyễn Minh T về trường hợp «Tái phạm nguy hiểm» theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015, là có căn cứ, nên Hội đồng xét xử chấp nhận theo quy định tại Điều 319, khoản 1 Điều 325 của Bộ luật tố tụng hình sự. Vì mặc dù ngày 23/02/2017, bị cáo bị Tòa án nhân dân quận Phú Nhuận xử phạt 09 tháng tù về tội «Trộm cắp tài sản», nhưng do thời điểm thực hiện hành vi phạm tội của bản án này (ngày 06/5/2016) bị cáo là người dưới 18 tuổi và bị kết án về tội phạm ít nghiêm trọng. Do đó, căn cứ điểm b khoản 1 Điều 107 của Bộ luật hình sự năm 2015, trường hợp này được coi là không có án tích.

[11] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Minh T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 135 của Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm h khoản 1 Điều 52, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 và Điều 50 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 319, khoản 1 Điều 325 của Bộ luật tố tụng hình sự.

- Xử phạt bị cáo **Nguyễn Minh T** (TN) 02 (hai) năm tù về tội «Trộm cắp tài sản». Thời hạn tù tính từ ngày 16/6/2023.

- Căn cứ khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và các điều 584, 585, 586, 589 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Buộc bị cáo Nguyễn Minh T bồi thường cho Bà Vỏ Thị Mai Đ 8.300.000 (tám triệu ba trăm ngàn) đồng.

Kể từ ngày Bà Vỏ Thị Mai Đ có đơn yêu cầu thi hành án mà bị cáo Nguyễn Minh T không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ việc trả số tiền nêu trên thì hàng tháng, bị cáo Nguyễn Minh T còn phải trả Bà Vỏ Thị Mai Đ khoản lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

- Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 228 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Giao Chi cục Thi hành án dân sự Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh 01 (một) chiếc xe gắn máy biển số 51M7-2600, số khung: RPHWCHUXM8H-159112, số máy: RPTDS152FMH-00159112 (loại xe hai bánh từ 50-175cm^3, số loại 110, dung tích 107) để thông báo công khai trên phương tiện thông tin đại chúng trong thời hạn 01 (một) năm. Nếu hết thời hạn trên mà vẫn không xác định được chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp của chiếc xe này thì tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

- Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu, tiêu hủy: 01 (một) mũ bảo hiểm màu đen, có chữ PIAGGIO; 01 (một) đôi dép quai ngang màu đen, có chữ GUCCI; 01 (một) quần Jean dài màu xanh.

- Căn cứ khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Trả lại bị cáo Nguyễn Minh T 01 (một) chiếc điện thoại di động hiệu Samsung màu xám đen, số seri: R39K30MHKC, số Imei: 358334085422914.

(theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 11 tháng 12 năm 2023 giữa Công an Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh và Chi cục Thi hành án dân sự Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh)

- Căn cứ khoản 2 Điều 135 của Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Nguyễn Minh T phải chịu 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 415.000 (bốn trăm mười lăm ngàn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự (đã được hợp nhất theo Văn bản số: 32/VBHN-VPQH ngày 07/12/2020 của Văn phòng Quốc hội); thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

- Bị cáo Nguyễn Minh T có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với bị hại Vỏ Thị Mai Đ; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày được tống đạt hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- VKSND Quận 6;
- Công an Quận 6;
- TAND Tp. Hồ Chí Minh;
- VKSND Tp. Hồ Chí Minh;
- Công an Tp. Hồ Chí Minh (Phòng PV06);
- Chi cục THADS Quận 6;
- Sở Tư pháp Tp. Hồ Chí Minh;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có QLNVLQ đến vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Thùy Liên